TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 520/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 504/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc D,** sinh năm 1965; Nơi thường trú: Số 21 LV 2, tổ 1, KĐT ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 2, ngõ 323 đường NB, xã DX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Phương Th,** sinh năm 1979; Nơi thường trú: Số 21 LV 2, tổ 1 KĐT ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Nhà 16, D7, khu đô thị ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Phương Th, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông D và bà Th thống nhất xác định có 01 con chung là Trần Bảo Th, sinh ngày 17/11/2012. Ly hôn, ông D và bà Th thống nhất thỏa thuận bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với bà Th là 10.000.000 (mười triệu) đồng/01 tháng kể từ tháng 11/2024 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Ông D và bà Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Quốc D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23 số 0065650 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Ông D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN